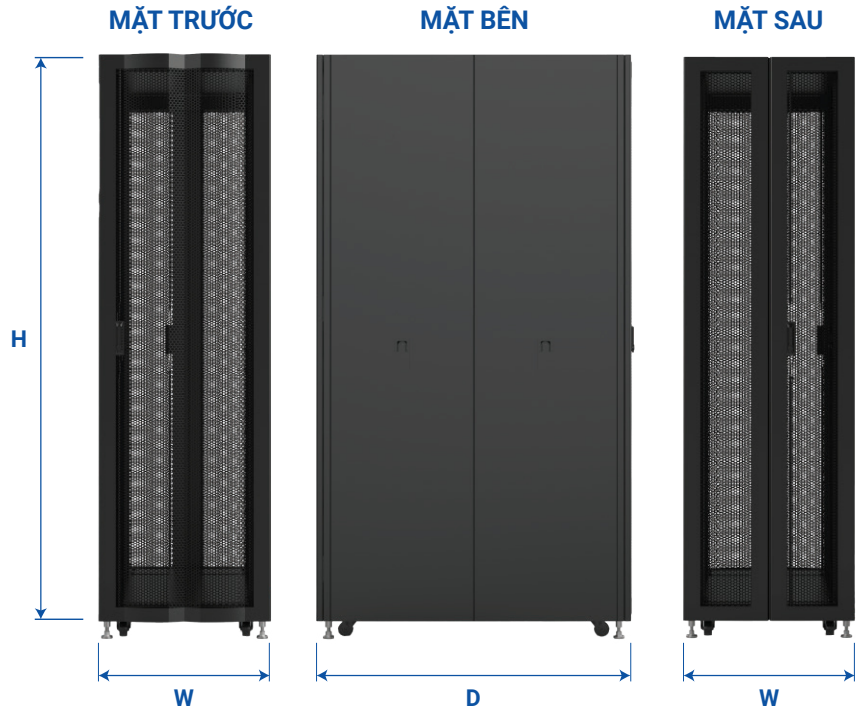
# BẢN VẼ TỔNG THỂ & KÍCH THƯỚC TỦ RACK DATA CENTER 42U / 45U

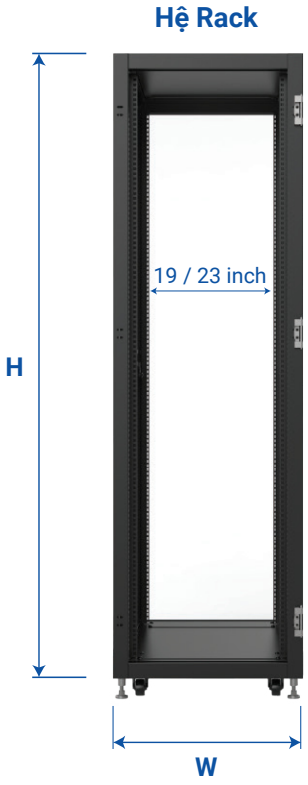
## 1. KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ TỦ RACK DATA CENTER 42U / 45U




| KÍCH THƯỚC TỦ RACK DATA CENTER 42U / 45U | |
|---|---|
| Chiều cao (H) | • 1980 / 2120 (chưa bánh xe, chân tăng)<br>• 2020 / 2160 (gồm bánh xe, chân tăng) |
| Chiều rộng (W) | 600 / 800 |
| Chiều sâu (D) | 800 / 1000 / 1100 / 1200 |
| Chiều rộng lắp thiết bị | 19 / 23 inch |
| Tải trọng thiết kế | 1000 / 1200kg |

## 2. HỆ RACK & CÁC CHI TIẾT

3CElectric®




E-cu cài 4 cạnh M6 + Bulong



Thanh gá



Chân đế & bánh xe



Khóa hông tủ
(có thể thao lắp không cần dùng tool)



## 3. NÓC TỦ

Nóc tủ chi tiết

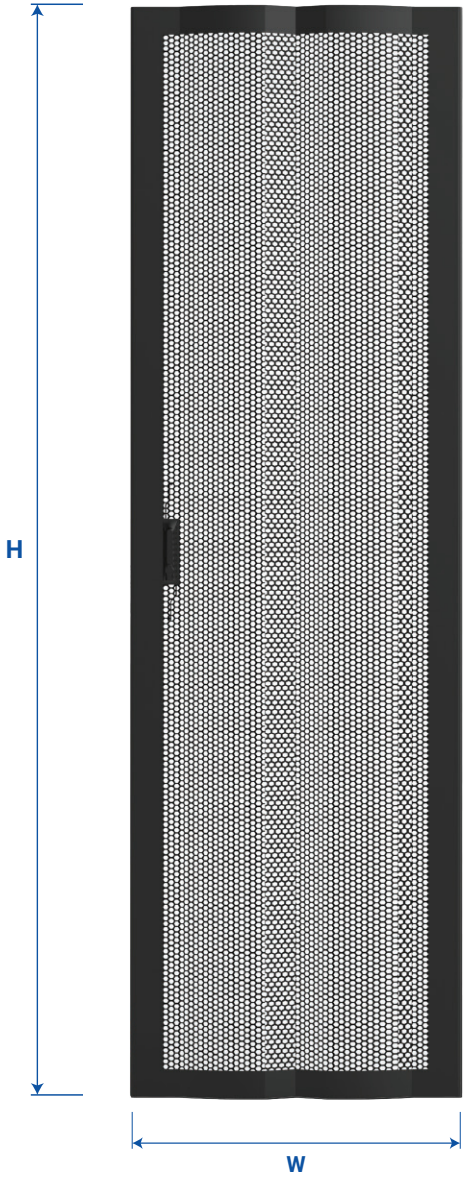


Nóc tủ hoàn chỉnh

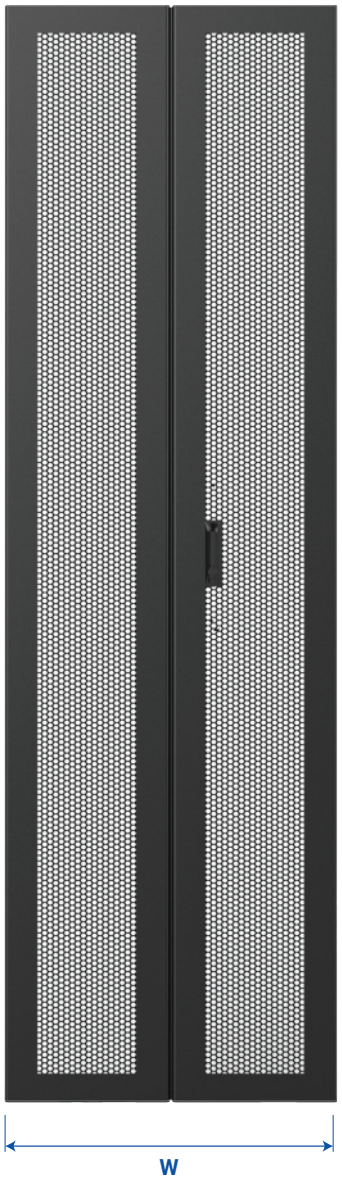


## 4. CỬA THÔNG GIÓ TRƯỚC - SAU

Cửa trước
(Cửa thông gió)




2 cửa sau
(Cửa thông gió)

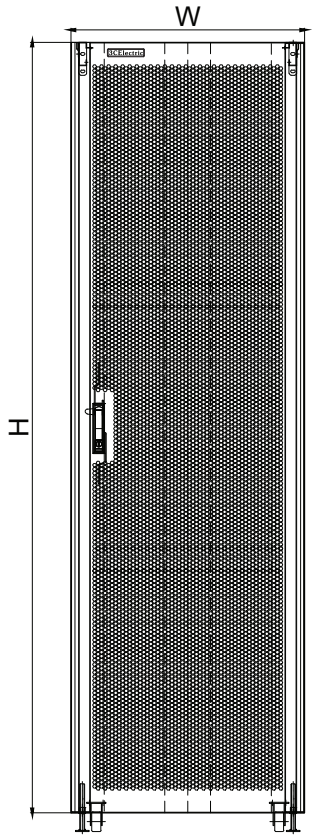



## 5. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

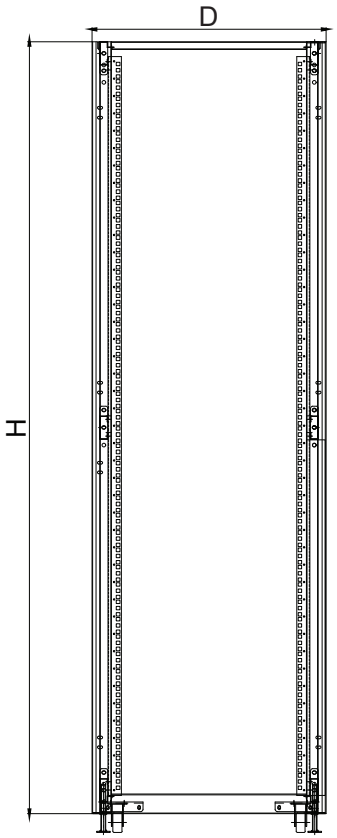
| | |
|---|---|
| Hệ khung ngoài | Tháo rời làm bằng thép dày 1.8mm |
| Đáy và nóc tủ | Gấp định hình có độ dày từ 1.0 - 2.0mm; có thiết kế lỗ đi cáp |
| Hệ rack 19 / 23 inch | Tiêu chuẩn 19/23” dày 1.8mm. Có đánh dấu vị trí số U |
| Tiêu chuẩn thiết kế | EIA-310-D, IEC 60297-3, DIN 41494 |
| Vật liệu | Thép CT38 (TCVN)/JIS-G-3131 |
| Màu sơn (tiêu chuẩn) | Sơn màu đen (Sơn Jotun) |
| Tải trọng | 1000 / 1200kg |

## 6. LƯU Ý

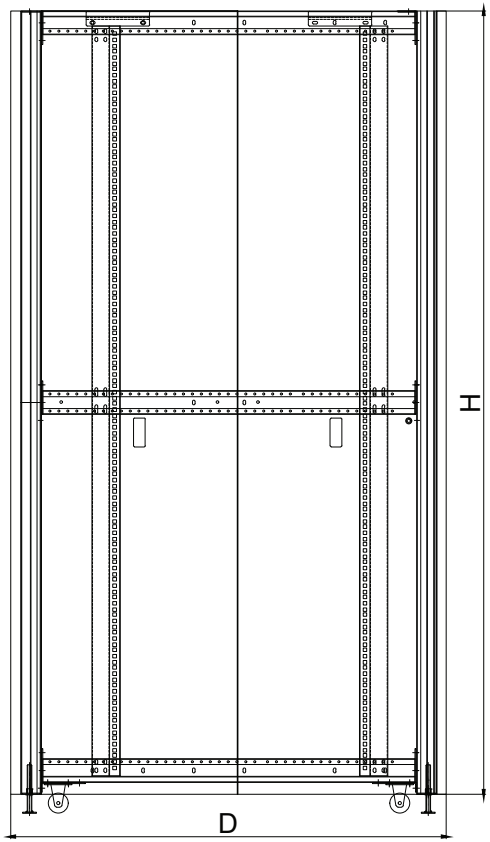
1. Đảm bảo tủ được đặt trên nền phẳng, vững chắc.
2. Sử dụng ốc, ê-cu bulong đúng chuẩn 19 inch.
3. Bố trí PDU, cáp nguồn và cáp tín hiệu hợp lý, tách biệt khi có thể.
4. Đảm bảo thông gió trước - sau, không che kín lỗ thoáng.
5. Kết nối tiếp địa đúng kỹ thuật.
6. Kiểm tra tải trọng tĩnh của tủ và thiết bị lắp đặt.



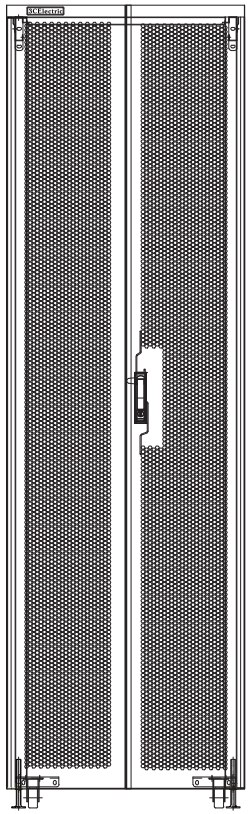

MẶT TRƯỚC




MẶT TRƯỚC



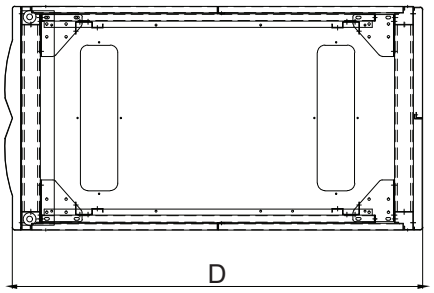

MẶT HÔNG



MẶT SAU

## RACKDATA 42U / 45U

- Tiêu chuẩn thiết kế: EIA-310-D, IEC 60297-3, DIN 41494
- Tải trọng tĩnh: 1000 / 1200kg
- Lưới lục giác có độ thoáng ≥ 70%
- Cánh hông có khóa, có thể tháo lắp không cần dùng tool
- Đáy/nóc lỗ đi cáp 400x100 có zoăng chống xước cáp
- Dung sai kích thước ngoài ± 3mm




MẶT ĐÁY